

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng
phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 18
(KỲ HỌP ĐỂ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC PHÁT SINH ĐỘT XUẤT)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 4880/TTr-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xin ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Đối tượng nộp phí

Tổ chức, cá nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố phù hợp với quy hoạch của tỉnh để trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô; để đậu xe ô tô tại các tuyến đường có tổ chức thu phí trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 3. Các trường hợp không thu hoặc miễn thu phí khi sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố

1. Không thu phí đối với các trường hợp:

a) Hoạt động tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b) Thi công xây dựng, sửa chữa công trình; tập kết vật liệu xây dựng có tính chất khẩn cấp như khắc phục sự cố đường ống nước sạch, thoát nước, cấp điện, cấp quang, ống dẫn xăng dầu, khí đốt; lún sụt nền, mặt đường, hè phố.

2. Miễn thu phí đối với các trường hợp: Xe chữa cháy đang làm nhiệm vụ; xe quân sự, xe công an đang làm nhiệm vụ; xe cứu thương đang làm nhiệm vụ và các loại xe khác chở người đến nơi cấp cứu; xe đi làm nhiệm vụ khắc phục sự cố thiên tai, dịch bệnh hoặc đi làm nhiệm vụ khẩn cấp theo quy định của pháp luật; các xe đang phục vụ các hoạt động cộng đồng được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

3. Điều kiện thu phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố phải tuân thủ theo quy định.

Điều 4. Nội dung thu và mức thu phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố

1. Mức thu phí sử dụng tạm thời hè phố để trông giữ xe đạp, xe máy:

a) Mức thu phí:

STT	Địa bàn	Đơn vị tính	Mức thu
I/	Thành phố Bến Tre		
01	Phường An Hội, Phường Phú Khương, Phường Phú Tân, Phường 4	(đồng/m ² /tháng)	30.000
02	Phường 5,6,7,8	(đồng/m ² /tháng)	10.000
03	Các xã thuộc thành phố Bến Tre	(đồng/m ² /tháng)	7.000
II/	Đô thị các huyện	(đồng/m ² /tháng)	5.000

b) Trường hợp tổ chức, cá nhân chỉ hoạt động một buổi (sáng, trưa, chiều, tối) thì thu bằng 50% mức thu phí.

c) Nếu số ngày sử dụng lòng đường, hè phố dưới nửa tháng thì tính tròn nửa tháng, trên nửa tháng thì tính tròn 1 tháng.

2. Sử dụng tạm thời lòng đường để đậu xe ô tô:

a) Quy định mức thu sử dụng tạm thời lòng đường để đậu xe ô tô, cụ thể như sau:

Thời gian	Đơn vị tính	Mức thu phí	
		Khu vực thành phố Bến Tre	Các huyện
Ô tô từ 10 chỗ trở xuống			
Lượt vào ban ngày	Đồng/xe/lượt	15.000	10.000
Lượt vào ban đêm	Đồng/xe/lượt	30.000	20.000
Ô tô trên 10 chỗ			
Lượt vào ban ngày	Đồng/xe/lượt	20.000	15.000
Lượt vào ban đêm	Đồng/xe/lượt	40.000	30.000

b) Quy định về thời gian:

- Thời gian ban đêm: Từ sau 22 giờ đến trước 05 giờ hôm sau.
- Thời gian ban ngày: Từ 05 giờ đến 22 giờ.

Điều 5. Quản lý và sử dụng phí

1. Đơn vị được giao nhiệm vụ thu phí

Ủy ban nhân dân các xã, phường thu phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố theo phân cấp quản lý. Khi thu phí phải cấp biên lai thu phí cho đối tượng nộp phí theo quy định hiện hành.

2. Sử dụng nguồn thu:

Đơn vị thu phí nộp 100% vào ngân sách nhà nước theo phân cấp và điều tiết cho ngân sách của xã, phường theo quy định.

3. Đăng ký, kê khai, thu, nộp, quyết toán phí:

a) Tổ chức thu phí thực hiện kê khai tiền phí thu được theo tháng, quyết toán năm theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và nộp tiền phí phải nộp vào ngân sách nhà nước.

b) Việc quản lý và sử dụng phí được thực hiện theo quy định tại Điều 3, Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí quy định của pháp luật.

4. Công khai chế độ thu phí:

Thực hiện niêm yết công khai tại địa điểm thu và công khai trên Trang thông tin điện tử của các đơn vị được giao nhiệm vụ thu phí về tên phí, mức thu, phương thức thu và các văn bản quy định thu phí.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này: Công bố danh sách các tuyến đường có tổ chức thu phí xe ô tô đậu trên lòng đường; công bố danh sách các hè phố tổ chức thu phí sử dụng tạm thời hè phố.

2. Giao Ủy ban nhân dân các xã, phường theo phân cấp quản lý tham mưu, phối hợp với các đơn vị chức năng có liên quan tổ chức gắn biển báo cụ thể ở từng khu vực cũng như kẻ vạch nơi đỗ xe để thuận lợi trong công tác quản lý, tổ chức thực hiện và lưu ý phải bố trí lực lượng để giữ xe.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khóa IX, kỳ họp thứ 18 (kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất) thông qua ngày 31 tháng 10 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở ngành: Giao thông vận tải, Tài chính, Tư pháp, Cục thuế tỉnh;
- Văn phòng: HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đồng Khởi, Đài PT-TH tỉnh;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh, Trung tâm TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phan Văn Mãi